

Số: 237/QĐ-SNN

Hà Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt các định mức kỹ thuật khuyến nông;
Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA:
Trồng mới giống cam sành sạch bệnh thân thiện với môi trường và thích
ứng với biến đổi khí hậu xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Công văn số 694/ UBND-XD ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Hà Giang việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng
trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-BNN-XD ngày 19/6/2014 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án
thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Giang Dự án thành phần Cải
thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ;

Căn cứ Văn bản số: 776/BNN-TT ngày 27/01/2016 của Bộ Nông nghiệp
và PTNT về việc điều chỉnh mô hình CSA thuộc Hợp phần 3, Dự án WB7;

Căn cứ Quyết định số: 81/QĐ-TT-WB7 ngày 16/3/2016 của Cục trồng
trọt về việc Phê duyệt khung kế hoạch thực hiện mô hình nông nghiệp thông
minh thích ứng biến đổi khí hậu - Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BNN-BTC ngày
15/11/2010 về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC ngày 05/5/2014 Quy định tạm
thời nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông sử dụng
nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ
Nông nghiệp và PTNT quy định về Định mức xây dựng cho mô hình khuyến
nông trồng trọt;

Căn cứ Sở tay thực hiện dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới theo quyết định số 3016/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về hướng dẫn thực hiện dự án Cải thiện Nông nghiệp có tưới;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-SNN ngày 28/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt thực hiện kế hoạch tổng thể Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA);

Công văn số 2325/TT-WB7 ngày 12/12/2016 của Cục Trồng trọt về việc góp ý thiết kế và kế hoạch thực hiện mô hình thực hành CSA dự án thành phần tỉnh Hà Giang (dự án WB7);

Quy định về mẫu của báo thiết kế mô hình CSA trong dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) do Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) ban hành ngày 15/01/2016.

Căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán do Liên danh tư vấn Trung tâm Thủy lợi miền núi phía Bắc và Viện khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc lập;

Căn cứ Kết quả thẩm định “Mô hình CSA trồng mới giống cam sành sạch bệnh thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, thôn Thôn Hạ, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang” Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA) Thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7) số: 260/KQTD-SNN-TTĐ592 ngày 21/6/2017 của Tổ thẩm định 592;

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA trồng mới giống cam sành sạch bệnh thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, thôn Thôn Hạ, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang gồm các nội dung sau:

1. Tên mô hình: trồng mới giống cam sành sạch bệnh thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Địa điểm xây dựng: Thôn Hạ, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

3. Diện tích triển khai mô hình: 14,5ha.

4. Tên dự án: Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7).

5. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Giang.

6. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án PTNT tỉnh Hà Giang.

7. Nhà thầu tư vấn CSA: Liên danh Viện khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc và Trung tâm thủy lợi miền núi phía Bắc lập.

8. Nguồn vốn: Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).

9. Mục tiêu:

9.1. Mục tiêu tổng quát:

Cải thiện sản xuất nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Giang nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá tập trung, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu; có những bước đi chắc chắn, có tính khả thi cao. Khai thác bền vững lợi thế các sản phẩm hàng hoá truyền thống, mang tính đặc thù của địa phương, có thể mạnh của tỉnh; có số lượng lớn và có thị trường tiêu thụ ổn định, đã được khẳng định về giá trị kinh tế, phù hợp với đất đai khí hậu.

9.2. Mục tiêu cụ thể :

Nhằm đảm bảo phát triển bền vững của sản xuất nông nghiệp, tăng chất lượng nông sản, tăng giá trị sản phẩm, tăng hiệu ích sử dụng nước, tăng thu nhập của người nông dân và giảm khả năng tổn thương với các điều kiện khí hậu bất lợi, đồng thời giảm phát thải gây tác động tiêu cực môi trường từ sản xuất nông nghiệp từ đó nhân rộng trên toàn tỉnh.

- Đảm bảo về lợi ích kinh tế, môi trường, xã hội.
- Hỗ trợ nâng cao năng lực điều hành, liên kết sản xuất của HTX Tiên Phong, áp dụng tiên bộ khoa học vào sản xuất từ khâu làm đất, trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh...

- Nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất cam sành theo VietGAP, trong đó tập trung vào ứng dụng kỹ thuật mới vào các khâu: sử dụng phân bón hiệu quả, ưu tiên tự tạo phân hữu cơ tại chỗ; Quản lý dịch hại theo IPM; Quản lý nước hiệu quả theo nhu cầu từng giai đoạn cụ thể của cây; Cắt tỉa, tạo tán đúng kỹ thuật

- Nâng cao nhận thức của người dân về hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của các biện pháp tưới tiết kiệm, tưới kết hợp bón phân qua tưới.

- Nâng cao hiểu biết và năng lực tổ chức, liên kết 4 nhà đối với chuỗi sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm bền vững.

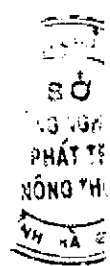
- Hỗ trợ xây dựng hệ thống dẫn nước tự chảy từ nguồn thuộc khe núi cao Thảm Cẩu về mô hình CSA.

- Kỹ thuật canh tác:

- + Sử dụng đạm một cách hiệu quả, bón cân đối tỷ lệ NPK trong canh tác cam không những tiết kiệm được kinh phí đầu vào mà còn giúp tăng năng suất, sản lượng cây trồng, tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích. Ngoài ra còn giúp làm giảm bốc hơi khí CO₂, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, giảm thiểu BĐKH.

- + Giảm thiểu hoặc không dùng thuốc trừ cỏ trong thâm canh cam, áp dụng kỹ thuật trồng xen để tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, giảm thiểu cỏ và cây dại cạnh tranh dinh dưỡng đối với cây trồng chính.

- + Áp dụng ICM trong thâm canh cam, giúp quản lý tổng hợp cây trồng từ các khâu giống, kỹ thuật canh tác, phòng trừ sâu bệnh,... đảm bảo cây trồng được sinh trưởng phát triển tốt.



+ Áp dụng biện pháp tưới nhỏ giọt giúp tiết kiệm nước tưới và đồng thời tạo điều kiện tốt cho sự sinh trưởng và phát triển của cây cam.

10. Các hoạt động thực hiện mô hình:

10.1. Hỗ trợ thực hiện mô hình (Phần nông nghiệp):

- Thiết kế mô hình: Thực hiện 1 lần vào tháng 5 năm 2017.
- Đào hố, bón lót : Tháng 6/2017.
- Trồng cây con và cây trồng xen: Tháng 8 năm 2017.
- Bón phân: Hàng năm thực hiện bón 4 lần vào các thời điểm: tháng 12 năm trước – 01 năm sau; Tháng 4; Tháng 8 – 9 và Tháng 11.
- Quản lý cỏ dại: Định kỳ vào tất cả các tháng trong năm, kết hợp với trồng cây che phủ đất để hạn chế cỏ dại.
- Quản lý dịch hại: Thường xuyên theo dõi vườn, nhận diện dịch hại; Xác định mật độ, tần suất xuất hiện, mức độ gây hại, tỷ lệ hại... Trồng cây trồng xen để hạn chế một số loại côn trùng môi giới gây bệnh.
- Bổ sung dinh dưỡng qua lá: Bổ sung khi thấy xuất hiện triệu chứng thiếu hụt.
- Tia cảnh thường xuyên: Sau mỗi đợt lộc hoặc định kỳ 2 tháng/lần

10.2. Xây dựng Cơ sở hạ tầng. (Hệ thống tưới):

- Diện tích thực hiện mô hình: 14,5ha;
 - Xây dựng 1 đập dâng bê tông M200 trên thượng nguồn khu tưới
 - Nước tưới được dẫn theo đường ống đến các khu vườn cam tại các khu đồi.
 - 01 bể điều tiết trung tâm được xây dựng để tích nước phục vụ tưới;
 - Hệ thống tưới nhỏ giọt được bố trí cho 1,25ha;
 - 13,25ha còn lại sẽ được bố trí hệ thống tưới cầm tay;
- Đập dâng: Đập dâng được đặt trên dòng chính khe suối Thảm Cẩu, tại cao trình đỉnh là 287,20. Kết cấu đập bê tông, chiều rộng Btr = 6,0m, chiều dài L=4,5m và chiều cao của đập H=0,7m. Móng đập được làm chân khay chôn sâu vào trong đất 50cm. Hệ thống lấy nước được bố trí bên vai trái của tràn. Nước được lấy thông qua cống bố trí dọc đập có kích thước b x h = 50x50cm, được đưa về bể lắng bố trí phía sau đập. Bể lắng có kích thước 1,1mx1,1mx1,5m, kết cấu bê tông M200.

Bể điều tiết: Bể được thiết kế theo công nghệ bê tông thành mỏng, mái theo hình thang cong. Lớp dưới đáy là lớp vữa M100 dày 4cm. Tiếp theo là lớp lưới thép đan, hàn thành lớp. Trên lớp lưới thép là lớp vữa M100 dày 4cm. Lớp bê tông trên mặt được đánh bóng.

Tuyến ống: Đường ống dẫn nước từ đập dâng về bể chứa là ống thép tráng kẽm D90mm dài 1056m. Đường ống dẫn nước cho các vùng tưới từ bể chứa sử dụng đường ống HDPE có đường kính thay đổi từ D40-110mm

Giải pháp tưới nhỏ giọt: Thiết bị tưới nhỏ giọt quanh gốc là các đầu nối, dây tưới có thông số kỹ thuật (lưu lượng $q = 2l/h$, khoảng cách giữa các lỗ trong dây tưới $a = 30cm$) đường kính dây nhỏ giọt D12mm.

Các trụ vòi tưới: Các khu vực tưới bằng thiết bị phun mưa cầm tay được dẫn nước bằng ống nước đường kính từ D50mm – D110mm, chôn sâu trung bình 40cm, được cấp qua các họng cấp nước cố định, khoảng cách giữa các

họng là 30m. Mỗi họng có cụm vòi được thiết kế đồng bộ, linh động, có thể tháo ra lắp vào khi cần tưới.

11. Kinh phí thực hiện mô hình:

Tổng kinh phí thực hiện mô hình: 4.938.188.747 đồng.

Kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ: 4.415.073.820 đồng.

(Bốn tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi đồng)

Chi tiết như sau:

11.1. Hỗ trợ thực hiện mô hình (Phần nông nghiệp) 2.385.399.173 đồng

Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Nhân dân đóng góp	KP đề nghị nhà nước hỗ trợ
- Dụng cụ, máy móc	165.000.000	41.250.000	123.750.000
- Nguyên liệu, năng lượng	2.142.157.855	481.863.927	1.660.293.928
- Chi khác	24.000.000		24.000.000
- Chi phí quản lý	54.241.318		54.241.318
Cộng	2.385.399.173	523.113.927	1.862.285.246

11.2. Xây dựng Cơ sở hạ tầng. (Hệ thống tưới): 2.552.788.574 đồng

STT	Thành phần chi phí	Giá trị phê duyệt	
1	- Chi phí xây dựng	2,233,623,025	đồng
2	- Chi phí quản lý dự án	48,550,842	đồng
3	- Chi phí TVĐTXD	46,437,023	đồng
4	- Chi phí khác	122,649,365	đồng
5	- Chi phí dự phòng	101,528,319	đồng
Tổng		2,552,788,574	đồng

(Chi tiết tại bản vẽ thiết kế kỹ thuật, dự toán và Báo cáo thiết kế)

Điều 2: Ban quản lý các dự án PTNT, tổ giúp việc Hợp phần 3, các tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chất lượng theo các tiêu chí, hạng mục công việc và thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu của nhà tài trợ, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Sở, Giám đốc Ban quản lý các dự án phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (BC);
- Cục Trồng trọt (BC);
- CPO Thủy lợi (BC);
- Tổ giúp việc HP3;
- Tổ thẩm định 592;
- BQL các DA PTNT;
- Như Điều 3;
- Lưu VT;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Vinh

11

11

11

11

11

11

11

11

11

11

11

11